TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2024/HSST
Ngày: 26/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tuyến

Ông Nguyễn Quang Sức

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nụ – Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở TAND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Kiều Văn T, sinh năm 1987.

HKTT: thôn P, xã P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn T và bà Đào Thị Nh; có vợ là Đào Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; Vắng mặt.

HKTT: Khu phố L, phường Q, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị Th, sinh năm 1993; HKTT: Thôn P, xã P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Văn T làm nghề kinh doanh mua bán xe môtô cũ từ năm 2017 đến nay. Năm 2021, T có quen biết với Anh Nguyễn Văn H (do cùng làm nghề mua bán xe cũ). Ngày 22/12/2023,T được anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1983, HKTT: thôn Y, xã Y, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh làm nghề cầm đồ gọi điện mời mua xe môtô Honda Vision BKS 26E1-166.93 với giá 25.300.000 đồng, T đồng ý và hẹn có khách sẽ chốt mua xe. Đến ngày 24/12/2023, T nhắn tin qua Zalo giới thiệu bán lại chiếc xe môtô BKS 26E1-166.93 cho anh Phạm Hồng Kh, sinh năm 1993, HKTT: Tiểu Khu L, thị trấn I, huyện Mường La, tỉnh Sơn La cùng làm nghề mua bán xe môtô cũ với giá 29.000.000 đồng, anh Kh đồng ý mua xe và chuyển khoản đủ 29.000.000 đồng vào tài khoản số 19036602277017 tại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (ngân hàng Techcombank) của T. Đến 19 giờ 43 cùng ngày, T đến nhà anh Đ mua xe môtô, BKS26E1-166.93 rồi điều khiển xe môtô BKS 26E1-166.93 và giấy tờ mang ra bắt xe khách để gửi xe mô tô cho anh Kh nhưng do nhà xe đòi cước cao nên T chưa gửi xe và gọi điện cho anh Kh bảo để tìm xe khác gửi lên do xe khách anh Kh giới thiệu đòi cước quá cao, anh Kh đồng ý. T điều khiển xe mô tô BKS 26E1-166.93 và mang giấy tờ xe về nhà. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/12/2023, do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định lừa nhắn tin gửi hình ảnh giấy tờ và xe mô tô BKS 26E1-166.93 qua Zalo cho Anh H để bán xe mô tô trên cho Anh H với giá 28.300.000 đồng, Anh H trả giá mua xe là 27.700.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, T yêu cầu Anh H thanh toán số tiền mua xe để T đi lấy xe và hẹn đến ngày 27/12/2023 sẽ giao xe mô tô BKS 26E1-166.93 cho Anh H. Anh H chuyển số tiền 27.700.000 đồng vào tài khoản số 19036602277017 ngân hàng Teckcombank của T với nội dung "Ck Vision 26E1-166.93". Số tiến chiếm đoạt được của Anh H, T tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 31/12/2023 T gửi môtô BKS 26E1-166.93 cho anh Kh như thoả thuận và không giao xe cho Anh H. Sau khi bị T chiếm đoạt số tiền 27.700.000 đồng Anh H đã yêu cầu T giao xe hoặc trả tiền cho Anh H thì T báo không mua được xe và bảo Chị Đào Thị Th, sinh năm 1993 (là vợ của T) chuyển khoản vào số tài khoản 8386333899 tại ngân hàng Techcombank trả cho Anh H 10.000.000 đồng và xin được trả dần 17.700.000 đồng còn lại.

Tiến hành kiểm tra điện thoại và tài khoản zalo của T có các nội dung tin nhắn T giao bán xe mô tô BKS 26E1-166.93 cho anh Kh ngày 24/12/2023 và Anh H ngày 26/12/2023.

Cơ quan CSĐT tiến hành sao kê tài khoản số 19036602277017 tại ngân hàng Teckcombank của T và số tài khoản 8386333899 tại ngân hàng Techcombank của Anh H xác định có nội dung chuyển số tiền 27.700.000 đồng ngày 26/12/2023 giữa tài khoản của Anh H đến tài khoản của T.

*** Vật chứng thu giữ của vụ án:**

01 điện thoại Iphone XS Imei: 356168094679235, vỡ mặt kính góc bên trái phía sau, đã qua sử dụng.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Đối với số tiền số tiền 17.700.000 đồng T đã lừa để chiếm đoạt của Anh H. Quá trình điều tra ngày 02/7/2024 Chị Đào Thị Th, sinh năm 1993 (là vợ của T) đã trả lại 17.700.000 đồng cho Anh H, tổng số tiền đã trả cho Anh H là 27.700.000 đồng. Anh H nhận tiền và không yêu cầu gì thêm, Chị Th không yêu cầu T phải hoàn trả Chị Th số tiền trên.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 140/CT-VKSQV ngày 06/9/2024 của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố Kiều Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố Kiều Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt Kiều Văn T từ 16 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 40 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không phạm một tội khác. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone XS Imei: 356168094679235, vỡ mặt kính góc bên trái phía sau, đã qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan là Chị Đào Thị Th trình bày**: Sau khi bị T chiếm đoạt số tiền 27.700.000 đồng Anh H đã yêu cầu T giao xe hoặc trả tiền cho Anh H thì T báo không mua được xe và bảo chị chuyển khoản vào số tài khoản 8386333899 tại ngân hàng Techcombank trả cho Anh H 10.000.000

đồng. Quá trình điều tra thì T đã tác động tới chị để trả nốt số tiền 17.700.000 đồng cho Anh H và chị đã chuyển trả thêm cho Anh H số tiền 17.700.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền 27.700.000 đồng do bị tình lừa đảo, đến nay Chị Th tự nguyện trả cho Anh H số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo nhất trí, không tranh luận gì với đại diện VKSND thị xã Quế Võ, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ tang vật, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định được:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/12/2023, Kiều Văn T có hành vi nhắn tin qua mạng xã hội Zalo lừa bán xe mô tô nhãn hiện Honda Vision, BKS: 26E1-166.93 cho Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; Nơi thường trú: Khu phố L, phường Q, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, hiện đang trú tại Khu M, phường P, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để chiếm đoạt số tiền 27.700.000 đồng để sử dụng ăn tiêu cá nhân hết. Tài sản đến nay đã được trả lại hết cho bị hại. Do đó, hành vi của Kiều Văn T đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân T do thiếu tiền tiêu xài, không chịu lao động chân chính, muốn có tiền tiêu xài nên đã lao vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); cụ thể: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình

trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của người bị hại, bị hại là Anh H đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/QN-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân Tối cao. Nhận thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, khó thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone XS Imei: 356168094679235, vỡ mặt kính góc bên trái phía sau, đã qua sử dụng thu giữ của T là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại là Anh H đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì khác và Chị Th là vợ bị cáo tự nguyện trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của Anh H, Chị Th không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 27.700.000 đồng đã trả cho Anh H nên không Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Liên quan trong vụ án: Đối với anh Phạm Hồng Kh người đã mua xe mô tô nhãn hiện Honda Vision, BKS 26E1-166.93 của T. Quá trình điều tra xác định anh Kh không biết việc T chào bán xe mô tô trên cho Anh H và anh Kh đã thanh toán đầy đủ số tiền mua xe cho T nên cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Kiều Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt Kiều Văn T 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Kiều Văn T.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone XS Imei: 356168094679235, vỡ mặt kính góc bên trái phía sau, đã qua sử dụng. (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 154 ngày 05/9/2024 giữa Công an thị xã Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quế Võ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Kiều Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TX Quế Võ;
- Công an TX Quế Võ;
- Chi cục THADS TX Quế Võ;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VT;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Xuân Nhân